

CHÍNH PHỦ
Số: 54-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành Điều lệ phục vụ của hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội nhân dân Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30-9-1992;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 30-12-1981 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Nghĩa vụ quân sự tháng 12-1990 và tháng 6-1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1:

Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ phục vụ của Hạ sỹ quan, binh sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 2:

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4:

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**ĐIỀU LỆ PHỤC VỤ CỦA HẠ SỸ QUAN, BINH SỸ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT
NAM**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1:

- Hạ sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam là quân nhân có quân hàm Thượng sĩ, Trung sĩ, Hạ sĩ.
- Binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam là quân nhân có quân hàm binh nhất, binh nhì.

Điều 2:

- Hạ sĩ quan và binh sĩ quân đội nhân dân được chia thành hai ngạch: hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị có 2 hạng.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hạng 1 gồm:

Hạ sĩ quan và binh sĩ phục vụ tại ngũ đủ thời hạn hoặc trên thời hạn quy định.

Hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ trước thời hạn nhưng đã phục vụ tại ngũ đủ 1 năm trở lên.

Hạ sĩ quan, binh sĩ đã trải qua chiến đấu.

Quân nhân nam giới thuộc loại dự bị hạng hai nếu đã qua huấn luyện thời gian tập trung đủ 12 tháng thì được chuyển lên quân nhân dự bị hạng 1.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hạng 2 gồm;

Hạ sĩ quan, binh sĩ đã phục vụ tại ngũ dưới 1 năm.

Công dân nam giới từ 28 tuổi trở lên mà chưa phục vụ tại ngũ, trừ những đối tượng trong diện tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ theo Điều 29 Luật Nghĩa vụ quân sự.

Phụ nữ đã đăng ký nghĩa vụ quân sự theo Điều 4 Luật Nghĩa vụ quân sự.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị là nam giới ở mỗi hạng được chia thành 2 nhóm:

Nhóm A: Gồm những người từ 18 đến hết 35 tuổi.

Nhóm B: Gồm những người từ 36 đến hết 45 tuổi.

Điều 3:

- Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện theo Điều 14, 15 Luật Nghĩa vụ quân sự - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định vị trí, chức danh trong biểu biên

chế Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định cụ thể diện phục vụ 2 năm và 3 năm.

b. Hạ sĩ quan, binh sĩ có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản quy định hiện hành của Chính phủ.

Điều 4:

Những người sau đây được chọn để bổ sung vào đội ngũ hạ sĩ quan tại ngũ.

Quân nhân tốt nghiệp ở các trường đào tạo hạ sĩ quan.

Những binh sĩ có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, học tập, công tác có đủ điều kiện được xét phong quân hàm hạ sĩ quan theo yêu cầu của quân đội.

Những sinh viên trường đại học, cao đẳng, học sinh các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, những người có chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, đã qua huấn luyện quân sự hết chương trình hạ sĩ quan được điều động vào Quân đội và có đủ điều kiện đảm nhiệm chức vụ của hạ sĩ quan.

Hạ sĩ quan dự bị và những người có chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ ở các ngành ngoài Quân đội được động viên có đủ điều kiện đảm nhiệm chức vụ của hạ sĩ quan.

Điều 5:

Các đơn vị quân đội, các cơ quan Nhà nước và các địa phương trong phạm vi chức năng của mình có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi cho hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, khi xuất ngũ và trong thời hạn phục vụ ở ngạch dự bị.

CHƯƠNG II

QUÂN HÀM VÀ CHỨC VỤ CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

Điều 6:

Quân hàm và chức vụ của Hạ sĩ quan, binh sĩ:

1. Binh nhất, binh nhì: chiến sĩ.
2. Hạ sĩ, binh nhất: Phó tiểu đội trưởng.
3. Trung sĩ, hạ sĩ: Tiểu đội trưởng.
4. Thượng sĩ, trung sĩ: Phó trung đội trưởng, tiểu đội trưởng.

Điều 7:

Việc phong, thăng, giáng và tước cấp bậc quân hàm, bổ nhiệm chức vụ, giáng chức, cách chức của hạ sĩ quan, binh sĩ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 8:

Trường hợp quân nhân vi phạm kỷ luật ảnh hưởng tới việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, trong khi chờ quyết định hình thức kỷ luật, sĩ quan giữ chức từ Trung đoàn trưởng và tương đương trở lên được quyền đình chỉ chức vụ đối với hạ sĩ quan thuộc quyền không quá 30 ngày và tạm thời chỉ định người thay thế, nhưng phải báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xét và quyết định.

CHƯƠNG III

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

Điều 9:

Hạ sĩ quan, binh sĩ có nghĩa vụ và quyền lợi của công dân quy định trong hiến pháp của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nghĩa vụ, quyền lợi khác quy định trong các luật, pháp lệnh, chính sách của Nhà nước và các điều lệnh, chế độ của Quân đội.

Điều 10:

Hạ sĩ quan, binh sĩ hết hạn phục vụ tại ngũ được xuất ngũ, phải đăng ký và phục vụ trong ngạch dự bị tại địa phương nơi cư trú.

Điều 11:

Hạ sĩ quan có cấp bậc quân hàm cao hơn là cấp trên của hạ sĩ quan có cấp bậc quân hàm thấp hơn. Trong trường hợp một hạ sĩ quan giữ chức vụ phụ thuộc vào một hạ sĩ quan khác có cấp bậc quân hàm ngang hoặc thấp hơn thì người giữ chức vụ phụ thuộc là cấp dưới.

Điều 12:

Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hoặc dự bị vi phạm pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy tố trước pháp luật.

Đối với những người bị phạt tù, căn cứ vào thái độ sửa chữa và kết quả cải tạo, sau khi hết hạn tù, nếu không bị tước danh hiệu quân nhân có thể được xem xét cho tiếp tục làm nghĩa vụ quân sự nếu chưa hết thời hạn phục vụ, hoặc trở lại đơn vị để giải quyết chính sách.